TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA QLNN, QTVP & DU LỊCH

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Học phần: Hành chính học (420082)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (02 -)/DF18QV10
CBGD: Trần Thạch Thảo (00401)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc ....20...../.....2...../.....2019.....
Hình thức đánh giá:....T.L luận.....
Phòng thi:.....B2.1.204.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Ghi chú
1	130918001	Bùi Hồng	Diễm	11/05/1995	Nữ	8.9	6.3	7.2	1		
2	130918002	Lữ Thị	Diệu	14/09/1992	Nữ	9.0	7.8	8.2	1		
3	130918003	Trần Thị Hồng	Hà	21/10/1986	Nữ	7.8	7.5	7.6	1		
4	130918004	Tôn Hoàng	Khánh	26/08/1997	Nam	8.8	9.3	9.2	1		
5	130918005	Nguyễn Nhựt	Linh	26/09/1989	Nam	8.9	8.3	8.5	1		
6	130918007	Lưu Hoàng	Minh	22/08/1994	Nam	8.1	7.8	7.9	1		
7	130918008	Trương Nhựt	Minh	03/09/1997	Nam	7.6	6.5	6.8	1		
8	130918009	Trần Thị Sa	Mít	02/08/1986	Nữ	8.9	7.3	7.8	1		
9	130918010	Nguyễn Huỳnh	Như	17/10/1997	Nữ	8.4	8.0	8.1	1		
10	130918011	Nguyễn Thị Yến	Phương	06/06/1996	Nữ	8.4	8.0	8.1	1		
11	130918012	Trần Thị	Quyên	17/02/1988	Nữ	9.1	7.3	7.8	1		
12	130918013	Lê Thị Ngọc	Tuyên	04/06/1990	Nữ	9.1	8.5	8.7	1		
13	130918014	Thạch Thị Kiều	Thu	07/07/1984	Nữ	9.2	8.0	8.4	1		
14	130918015	Trần Nguyễn Thảo	Uyên	29/10/1997	Nữ	8.5	7.5	7.8	1		
15	130918016	Thái Trúc	Vi	20/10/1997	Nữ	8.7	8.5	8.6	1		
16	130918017	Lê Hoàng	Nguyên	15/02/1984	Nam	7.9	7.5	7.6	1		
17	130918018	Huỳnh Thị Mỹ	Tuyền	29/04/1990	Nữ						
18	130918019	Hùng Thị	Hồng	03/01/1997	Nữ	8.7	7.5	7.9	1		

Tổng số sv, hs trên danh sách:..18..
Tổng số sv, hs dự đánh giá: .....17..
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:..17...
Tổng số tờ:...2.....

Điểm QT:...30...%; Điểm KT:...70...%

Trà Vinh, Ngày ..18... tháng ..3..... năm ..2019

Cán bộ coi thi 1:..Lê Thị Nhã Trúc.....

Cán bộ ghi điểm:.....Ng Ngọc Tuấn.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Ng Thanh Đề.....